TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29 – 8 – 2019
Về việc ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trí Viễn.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Thanh Hùng;
2. Ông Nguyễn Văn Dũng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Kim Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tuyết Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 196/2019/TLST-HNGĐ ngày 03/7/2019, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2019/QĐST-DS ngày 12/8/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Trần Thanh H, sinh năm 1970, địa chỉ: ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Phạm Bích P, sinh năm 1972, địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

(Ông H, bà P có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện và lời tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Trần Thanh H trình bày: Năm 1989, ông và bà P tiến hành hôn

nhân nhưng không có đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống có 03 con chung đã trên 18 tuổi, trưởng thành. Do bất đồng quan điểm, không thể hàn gắn tình cảm, nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Về tình cảm: yêu cầu được ly hôn với bà P.

+ Về con chung: đã trưởng thành, có gia đình riêng nên không yêu cầu.

+ Về tài sản chung, nợ chung: không có.

- Tại phiên tòa, bị đơn Phạm Bích P thống nhất về tình trạng hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung theo lời khai của nguyên đơn. Còn đối với yêu cầu thì:

+ Về tình cảm: thống nhất ly hôn với ông H.

+ Về con chung: đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

+ Về tài sản chung, nợ chung: không có.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông phát biểu* việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng dân sự là đúng quy định. Về ý kiến giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông H và bà P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp về ly hôn với bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Tam Nông là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên – bị đơn thống nhất về tình trạng hôn nhân là chung sống từ năm 1989, đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn và có 03 con chung đã trên 18 tuổi, trưởng thành, tài sản – nợ chung: không có. Căn cứ Điều 92, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

[3] Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *"Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này"*.

Tại phiên tòa, ông H và bà P đồng ý ly hôn, nhưng do quan hệ hôn nhân giữa ông bà không có đăng ký kết hôn là không phù hợp pháp luật, nay có tranh chấp thì sẽ được bị tuyên bố không công nhận là vợ chồng.

[4] Về nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xử lý.

[5] Từ những nhận định trên, nên cần chấp nhận quan điểm của Viện kiệm sát.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: áp dụng Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, thì ông H là nguyên đơn khởi kiện thì phải chịu án phí về hôn nhân là 300.000đồng. Bà P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39 và 92 Bộ luật tố tụng dân sự ; Áp dụng các Điều 9, 14 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

- Về hôn nhân: không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Trần Thanh H và bà Phạm Bích P.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Trần Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: BH/2018 0000539 ngày 01/7/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tam Nông. Ông H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Trí Viễn

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Trí Viễn